



UBND QUẬN GÒ VẤP

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ

QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-QT ngày 12 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung)

Tên ngành, nghề: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

Mã ngành, nghề: 5520227

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương.
- Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương.

Thời gian đào tạo:

- Đối tượng học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương hoặc học sinh tốt nghiệp THCS không đăng ký học VHPT: 02 năm.
- Đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS và tương đương: Từ 2,5 đến 03 năm (tùy theo chương trình VHPT mà học sinh đăng ký học).

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học năng lực thực hiện được các công việc của trình độ sơ cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của nghề Điện công nghiệp; có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giải quyết được các tình huống kỹ thuật phức tạp trong thực tế; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Học sinh tốt nghiệp phải đạt được các yêu cầu cụ thể sau:

1.2.1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

- Phẩm chất chính trị: Hiểu biết về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Đạo đức nghề nghiệp: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; có ý thức giữ gìn, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của công dân.

- Lối sống, tác phong: Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với sự hội nhập quốc tế; có tác phong phù hợp với chuẩn mực đạo đức và văn hoá của dân tộc.

1.2.2. Năng lực chuyên môn:

- Kiến thức chuyên môn:

+ Trình bày được nguyên lý, cấu tạo và các tính năng, tác dụng của các loại thiết bị điện, khái niệm cơ bản, quy ước sử dụng trong nghề Điện công nghiệp;

+ Nhận biết được sự cố thường gặp trong quá trình vận hành các thiết bị và hệ thống điện công nghiệp; hướng giải quyết các sự cố đó;

+ Đọc được các bản vẽ điện điều khiển, động lực, máy điện; giải thích được nguyên lý hoạt động của mạch điện ;

+ Vận dụng được các nguyên tắc trong thiết kế cấp điện và đặt phụ tải cho các hộ dùng điện cụ thể (một phân xưởng, một hộ dùng điện);

+ Vận dụng được các nguyên tắc lắp ráp, sửa chữa thiết bị điện vào hoạt động thực tế của nghề.

- Kỹ năng thực hành:

+ Lắp đặt được hệ thống cấp điện của một xí nghiệp, một phân xưởng vừa và nhỏ đúng yêu cầu kỹ thuật đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện;

+ Sửa chữa, bảo trì và phán đoán đúng các hư hỏng thường gặp trên các dây chuyền sản xuất, các hệ thống điều khiển;

+ Vận hành được các hệ thống điều khiển bằng tay và tự động; các hệ thống điều tốc bằng cơ, điện;

+ Làm được các công việc cơ bản một cách chủ động, tổ chức và làm việc theo tổ, nhóm.

- Năng lực phát triển nghề nghiệp

+ Học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường: Tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

+ Tự học, tự rèn luyện và nghiên cứu khoa học: Có khả năng chủ động tiếp cận, cập nhật thông tin, kiến thức khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực Điện công nghiệp; tự đánh giá và tự điều chỉnh năng lực nghề nghiệp của bản thân.

1.2.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp, học sinh có thể đảm nhận tốt các vị trí là cán bộ kỹ thuật, quản lý, điều hành trong lĩnh vực nghề Điện công nghiệp.

- Có khả năng đảm nhận các công việc lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng hệ thống cung cấp điện, tủ phân phối điện, máy điện và các thiết bị điện tại các xí nghiệp, công ty, cao ốc thương mại, dịch vụ.

- Ngoài ra học sinh có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học, mô đun: 22

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 61 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun đào tạo nghề: 1.140 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 394 (28%) giờ; Thực hành, thực tập, thảo luận, bài tập: 1.001 (72%) giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 02	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng – An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	49	1.150	300	778	62
II.1	Môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở	10	210	72	124	14
MH 07	An toàn lao động	2	30	12	16	2
MH 08	Kỹ thuật điện	2	45	20	22	3
MĐ 09	Vẽ điện	2	45	16	26	3
MĐ 10	Điện tử cơ bản	2	45	16	26	3
MĐ 11	Kỹ thuật nguội	2	45	8	34	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn nghề	39	940	228	654	48

MĐ12	Điều khiển khí nén	3	60	16	41	3
MĐ13	Đo lường điện	2	30	12	15	3
MĐ14	Thiết bị điện gia dụng	3	75	20	50	5
MĐ15	Máy điện	5	120	28	82	10
MĐ16	Trang bị điện	7	150	40	100	10
MĐ17	Điện tử công suất	2	45	16	26	3
MĐ18	PLC cơ bản	3	60	20	37	3
MĐ19	Kỹ thuật lắp đặt điện	4	90	28	57	5
MĐ20	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	3	60	16	41	3
MĐ21	Kỹ thuật số	2	45	16	26	3
MĐ22	Thực tập tốt nghiệp	5	195	16	179	0
Tổng cộng		61	1.395	394	926	75